

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008

(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LIMITED (AASC)



Trụ sở chính:
Số 1 Lê Phụng Hiểu - Hà Nội - Việt Nam.
Tel: (84-4) 8241990 /1.
Fax: (84-4) 8253973
E-mail: aaschn@hn.vnn.vn
Website: www.aasc.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh:
63 Trần Khánh Dư, Quận 1
TP Hồ Chí Minh
Tel: (84-8) 5265796 / 7
Fax: (84-8) 8435590
E-mail: aaschcm@aasc.com.vn

VPĐD tại Quảng Ninh:
Cột 2, Đường Nguyễn Văn Cừ,
TP Hạ Long - Quảng Ninh
Tel: (84-33) 627571
Fax: (84-33) 627572
E-mail: aascqn@aasc.com.vn

AFFILIATE
IMPACT
INTERNATIONAL NETWORK OF
PROFESSIONAL ACCOUNTANTS



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo Kiểm toán	04
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	05-20
Bảng cân đối kế toán	05-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10-20

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán.

Tên giao dịch là: Bao Minh Securities Company. Tên viết tắt là: BMSC.

Theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 90/UBCK-GP ngày 21 tháng 04 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 10 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng). Tương đương 30.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Thế Năng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Phú Thủy	Ủy viên
Ông Nguyễn Quốc Huy	Ủy viên
Ông Lê Trọng Năm	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Lê Trọng Năm	Giám đốc
------------------	----------

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Lê Anh Tuấn	Trưởng ban
Ông Hồ Công Trung	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Cường	Ủy viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2009

TM. Ban Giám đốc
Giám đốc





Số: 44 /2009/BC.KTTC-AASC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị**
Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh được lập ngày 13 tháng 01 năm 2009, gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 được trình bày từ trang 5 đến trang 20 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2009

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán
Phó Tổng giám đốc

Nguyễn Quốc Dũng

Chứng chỉ KTV số: 0285/KTV

Kiểm toán viên

Hoàng Thị Thu Hương

Chứng chỉ KTV số: 0899/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2008	21/4/2008
100	A TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN		268.340.799.271	-
110	I Tiền	1	4.864.988.755	-
111	1 Tiền mặt tại quỹ		67.864.539	-
112	2 Tiền gửi ngân hàng		3.868.087.485	-
114	4 Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán		929.036.731	-
120	II Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác		261.558.000.000	-
121	1 Chứng khoán tự doanh	3	102.100.000	-
123	3 Đầu tư ngắn hạn	4	261.500.000.000	-
124	- Đầu tư ngắn hạn của Công ty chứng khoán		261.500.000.000	-
126	4 Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn (*)	3	(44.100.000)	-
130	III Các khoản phải thu		1.814.648.091	-
132	2 Phải thu của người đầu tư		34.500	-
134	4 Ứng trước cho người bán		274.448.000	-
137	7 Phải thu khác	5	1.540.165.591	-
150	V Tài sản lưu động khác		103.162.425	-
151	1 Tạm ứng		103.162.425	-
200	B TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN		55.499.871.677	-
210	I Tài sản cố định	6	4.272.650.351	-
211	1 Tài sản cố định hữu hình		3.538.800.349	-
212	- Nguyên giá		4.206.896.708	-
213	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(668.096.359)	-
217	3 Tài sản cố định vô hình		733.850.002	-
218	- Nguyên giá		830.300.000	-
219	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(96.449.998)	-
220	II Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác		50.000.000.000	-
224	4 Đầu tư dài hạn khác	7	50.000.000.000	-
225	- Đầu tư dài hạn của Công ty chứng khoán		50.000.000.000	-
240	IV Tài sản dài hạn khác		1.227.221.326	-
241	1 Kỹ quỹ, kỹ cược dài hạn	8	487.947.936	-
242	2 Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	9	120.000.000	-
243	3 Tài sản dài hạn khác	10	619.273.390	-
250	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		323.840.670.948	-

CHÍNH
TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2008	21/4/2008
300	A NỢ PHẢI TRẢ		5.217.189.681	-
310	I Nợ ngắn hạn		5.217.189.681	-
318	6 Phải trả người bán		629.238.600	-
319	7 Người mua ứng trước		40.000.000	-
323	9 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	2.860.392.997	-
324	10 Phải trả nhân viên		439.064.007	-
328	14 Phải trả phải nộp khác	12	320.864.162	-
332	16 Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư		927.629.915	-
400	B NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	13	318.623.481.267	-
410	I Vốn góp ban đầu		300.000.000.000	-
411	1 Vốn của các bên góp vốn		300.000.000.000	-
430	III Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối		18.623.481.267	-
437	3 Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm		17.908.128	-
438	4 Lợi nhuận chưa phân phối		18.160.290.628	-
439	5 Quỹ khen thưởng và phúc lợi		445.282.511	-
450	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		323.840.670.948	-



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2008	21/4/2008
005	5 Nguồn vốn khấu hao		715.552.969	-
006	6 Chứng khoán lưu ký của thành viên trong nước		2.034.440.000	-
007	6.1 Chứng khoán giao dịch thành viên trong nước		2.034.440.000	-
008	- Chứng khoán giao dịch của công ty thành viên trong nước		30.000.000	
009	- Chứng khoán giao dịch của người đầu tư thành viên trong nước		2.004.440.000	

Người lập

Phan Thị Hồng Phương

Trưởng phòng kế toán

Nguyễn Văn Thành

Lập, ngày 13 tháng 01 năm 2009

Giám đốc



Uê Trọng Năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
01	1 Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	14	33.960.715.010	-
02	Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư		21.930.898	-
06	Doanh thu tư vấn tài chính		70.000.000	-
09	Doanh thu về vốn kinh doanh		33.868.784.112	-
11	2 Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
12	3 Doanh thu thuần		33.960.715.010	-
13	4 Thu lãi đầu tư	15	700.000	-
14	5 Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư		33.961.415.010	-
15	6 Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	16	1.333.757.362	-
20	7 Lợi nhuận gộp		32.627.657.648	-
30	8 Chi phí quản lý doanh nghiệp	17	6.542.607.730	-
40	9 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		26.085.049.918	-
41	Các khoản thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh		16.344	-
50	10 Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh		16.344	-
60	11 Tổng lợi nhuận trước thuế		26.085.066.262	-
61	12 Lợi nhuận tính thuế		26.296.366.262	-
70	13 Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	18	7.362.982.553	-
80	14 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		18.722.083.709	-

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
BẢO MINH
DỊCH VỤ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ
TOÁN KIỂM T

Lập, ngày 13 tháng 01 năm 2009

Người lập

Trưởng phòng kế toán

Giám đốc



Phan Thị Hồng Phương



Nguyễn Văn Thành



Lê Trọng Năm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2008

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
	I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán			
01	1 Tiền thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		31.097.914.084	-
02	2 Tiền thu từ thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh chứng khoán		16.344	-
03	3 Tiền thu từ các khoản nợ phải thu		3.675.028.019	-
04	4 Tiền đã trả cho người bán		(274.448.000)	-
05	5 Tiền đã nộp thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước		(4.640.500.231)	-
06	6 Tiền đã trả cho các khoản nợ phải trả		(1.571.338.084)	-
07	7 Tiền thực chi cho chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán		(1.333.757.362)	-
08	8 Tiền thực chi cho chi phí quản lý doanh nghiệp		(5.805.689.307)	-
10	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</i>		21.147.225.463	-
	II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
11	1 Tiền mua TSCĐ, XDCB		(4.680.836.708)	-
13	3 Tiền đầu tư vào các đơn vị khác		(481.158.500.000)	-
14	4 Thu hồi vốn từ các khoản đầu tư vào đơn vị khác		169.556.400.000	-
15	5 Thu lãi đầu tư		700.000	-
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		(316.282.236.708)	-
	III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
21	1 Tiền thu góp vốn của chủ sở hữu		300.000.000.000	-
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		300.000.000.000	-
60	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		4.864.988.755	-
80	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ		4.864.988.755	-

Người lập



Phan Thị Hồng Phương

Trưởng phòng kế toán



Nguyễn Văn Thành

Lập, ngày 13 tháng 01 năm 2009
Giám đốc

Lê Trọng Năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2008

I . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán.

Vốn điều lệ của Công ty là: 300.000.000.000 VND (Ba trăm tỷ đồng). Tương đương 30.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 10 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Chứng khoán.

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 90/UBCK-GP ngày 21 tháng 04 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

II . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Kỳ kế toán năm đầu tiên bắt đầu từ tháng 4 năm 2008

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán ban hành theo Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13/06/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.



Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc ghi các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	03 - 07 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

Nguyên tắc ghi nhận chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền đi động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính tái vốn trái phiếu bán ra.

Dự phòng giảm giá đối với chứng khoán đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập;



- Chi phí trước hoạt động/ chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Chứng khoán ngân quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Chứng khoán ngân quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

III . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO MỘT SỐ KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1 . Tiền

	31/12/2008
	VND
Tiền mặt tại quỹ (gồm cả chứng khoán mua lẻ)	67.864.539
Tiền gửi ngân hàng	3.868.087.485
Tiền đang chuyển	-
Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán	929.036.731
Tiền gửi về bán chứng khoán phát hành	-
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	-
Cộng	4.864.988.755

2 . Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm (VND)
a) Của Công ty Chứng khoán	3.000	102.100.000
- Cổ phiếu	3.000	102.100.000
- Trái phiếu		
- Chứng chỉ quỹ		
- Chứng khoán khác		
b) Của người đầu tư	455.390	11.320.489.000
- Cổ phiếu	455.390	11.320.489.000
- Trái phiếu		
- Chứng khoán khác		
Tổng cộng	458.390	11.422.589.000

3 . Chứng khoán tự doanh

	31/12/2008
	VND
Cổ phiếu niêm yết	102.100.000
Cổ phiếu chưa niêm yết	-
Trái phiếu	-
Chứng khoán khác	-
Cộng	102.100.000

Dự phòng giảm giá chứng khoán

	31/12/2008
	VND
Cổ phiếu niêm yết	44.100.000
Cổ phiếu chưa niêm yết (*)	-
Chứng khoán khác	-
Cộng	44.100.000

Chi tiết chứng khoán tự doanh và dự phòng giảm giá chứng khoán

Đơn vị tính: VND

Cổ phiếu niêm yết	Số lượng	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị thị trường VND	Dự phòng VND
CTB	1.000	19.300.000	12.400.000	6.900.000
SDY	1.000	37.700.000	16.900.000	20.800.000
TC6	1.000	45.100.000	28.700.000	16.400.000
Cộng	3.000	102.100.000	58.000.000	44.100.000

Tình hình nắm giữ chứng khoán

Loại chứng khoán đầu tư	Chứng khoán công ty nắm giữ đến 31/12/2008		Tổng số chứng khoán công ty niêm yết đã phát hành		Tỷ lệ (5=4/2)
	Số lượng (1)	Giá trị theo mệnh giá (2)	Số lượng (3)	Giá trị theo mệnh giá (4)	
1. Cổ phiếu niêm yết		30.000.000		132.143.300.000	
CTB	1.000	10.000.000	1.714.330	17.143.300.000	0,06%
SDY	1.000	10.000.000	1.500.000	15.000.000.000	0,07%
TC6	1.000	10.000.000	10.000.000	100.000.000.000	0,01%
2. Cổ phiếu chưa niêm yết		-		-	
3. Chứng khoán khác		-		-	
Tổng cộng		30.000.000		132.143.300.000	

4 . Đầu tư ngắn hạn

	31/12/2008 VND
Góp vốn	-
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	261.500.000.000
Đầu tư khác	-
Cộng	261.500.000.000

5 . Các khoản phải thu khác

	31/12/2008 VND
Phải thu người lao động	-
Kinh phí công đoàn	-
Bảo hiểm xã hội	-
Bảo hiểm y tế	-
Phải thu phí tư vấn	10.000.000
Lãi tiền gửi dự tính	1.530.165.591
Cộng	1.540.165.591

6 . Tài sản cố định

- a) Tăng giảm tài sản cố định
Xem chi tiết tại Phụ lục 01

Đơn vị tính: VND

b) Tình hình đầu tư tài sản cố định và trang thiết bị

Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2007	TSCĐ và trang thiết bị		Tỷ lệ TSCĐ và trang thiết bị so với Vốn điều lệ
	Chỉ tiêu	Giá trị	
300.000.000.000	Nguyên giá	5.037.196.708	0,02
	Khấu hao	(764.546.357)	
	Giá trị còn lại	4.272.650.351	0,01
Cộng	x	x	x

7 . Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2008 VND
Góp vốn đầu tư	
Cho vay dài hạn	-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm	50.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	-
Cộng	50.000.000.000

8 . Ký quỹ, ký cược dài hạn

	31/12/2008 VND
Đặt cọc thuê nhà	487.947.936
Đặt cọc khác	-
Cộng	487.947.936

9 . Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	31/12/2008 VND
Số đầu năm	-
Tăng quỹ hỗ trợ thanh toán	120.000.000
Giảm quỹ hỗ trợ thanh toán	-
Số cuối năm	120.000.000

10 . Tài sản dài hạn khác

	31/12/2008 VND
Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	-
Chi phí thành lập doanh nghiệp	274.825.454
Chi phí nghiên cứu có giá trị lớn	-
Chi phí cho giai đoạn triển khai không đủ tiêu chuẩn là TSCĐ vô hình	-
Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	344.447.936
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	-
Cộng	619.273.390

11 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2008 VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.846.027.645
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-
Các loại thuế khác	14.365.352
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-
Cộng	2.860.392.997

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12 . Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2008 VND
Kinh phí công đoàn	67.327.351
Bảo hiểm xã hội	6.173.280
Bảo hiểm y tế	925.992
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-
Doanh thu chưa thực hiện	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	246.437.539
Trong đó:	
<i>Phải trả TCT Cổ phần Bảo Minh</i>	<i>188.461.723</i>
<i>Phải trả phí kiểm toán</i>	<i>30.000.000</i>
<i>Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát</i>	<i>27.900.000</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>75.816</i>
Cộng	320.864.162



13 . Vốn chủ sở hữu

a) Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
I. Nguồn vốn kinh doanh	-	300.000.000.000	-	300.000.000.000
1. Vốn góp ban đầu		300.000.000.000		300.000.000.000
2. Vốn bổ sung	-	-	-	-
- Thặng dư vốn cổ phần				-
- Bổ sung từ lợi nhuận				-
- Bổ sung từ nguồn khác	-	-	-	-
3. Chứng khoán ngân quỹ th	-	-	-	-
- Chứng khoán ngân quỹ				-
- Dự phòng CK ngân quỹ	-	-	-	-

II. Các quỹ và lợi nhuận	-	18.623.481.267	-	18.623.481.267
1. Quỹ đầu tư phát triển			-	-
2. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
- Dự trữ pháp định				
- Dự trữ theo điều lệ công ty				
- Dự trữ bất thường	-	-	-	-
- Dự trữ khác	-	-	-	-
3. Quỹ dự phòng TCMVL	-	17.908.128	-	17.908.128
4. Lợi nhuận chưa phân phối		18.160.290.628		18.160.290.628
5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		445.282.511		445.282.511
Tổng cộng	-	318.623.481.267	-	318.623.481.267

b) Tình hình thu nhập của vốn chủ sở hữu

	Năm 2008
	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	18.722.083.709
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	18.722.083.709
Cổ phiếu phổ thông bình lưu hành quân trong kỳ	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	624

14 . Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán

	Năm 2008
	VND
Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	21.930.898
Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán	-
Doanh thu quản lý doanh mục đầu tư cho người đầu tư	-
Doanh thu bảo lãnh đại lý phát hành chứng khoán	-
Doanh thu tư vấn tài chính	70.000.000
Doanh thu lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	-
Hoàn nhập dự phòng, các khoản trích trước	-
Doanh thu về vốn kinh doanh	33.868.784.112
Doanh thu khác	-
Cộng	33.960.715.010

15 . Thu lãi đầu tư

	Năm 2008
	VND
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	700.000
Khác	-
Cộng	700.000



16 . Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

	Năm 2008 VND
Chi phí môi giới chứng khoán cho người đầu tư	3.305.903
Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	-
Chi phí quản lý doanh mục đầu tư cho người đầu tư	-
Chi phí bảo lãnh đại lý phát hành chứng khoán	-
Chi phí tư vấn tài chính	-
Chi phí lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	34.290
Chi phí dự phòng	44.100.000
Chi phí về vốn kinh doanh	-
Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán	1.286.317.169
- Chi phí nhân viên	1.260.624.503
- Chi phí vật liệu, công cụ lao động	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	-
- Chi phí khác bằng tiền	25.692.666
Cộng	1.333.757.362

17 . Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2008 VND
Chi phí nhân viên	2.696.579.318
Chi phí vật liệu, công cụ lao động	439.521.369
Chi phí khấu hao tài sản cố định	764.546.357
Chi phí thuế, phí, lệ phí	388.324.822
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.141.741.721
Chi phí khác bằng tiền	1.111.894.143
Cộng	6.542.607.730

18 . Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp

	Năm 2008 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.085.066.262
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	
- Các khoản điều chỉnh tăng	212.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	700.000
Tổng lợi nhuận tính thuế	26.296.366.262
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.362.982.553

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



19 . Những thông tin khác

Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008 VND
1. Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	17,14%
- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	%	82,86%
2. Tỷ suất lợi nhuận		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	%	55,13%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	5,88%
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	%	5,78%
3. Tình hình tài chính		
- Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	1,61%
- Khả năng thanh toán		
Hiện thời: TSLD/ Nợ ngắn hạn	lần	51,43
Thanh toán nhanh: (TSLD - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	lần	51,43
Thanh toán bằng tiền: Tiền và tương đương tiền/ Nợ ngắn hạn	lần	0,93

Người lập

Phan Thị Hồng Phương

Trưởng phòng kế toán

Nguyễn Văn Thành

Lập, ngày 13 tháng 01 năm 2009

Giám đốc



Lê Trọng Năm

CÔNG TY
CHỨNG KHOAN
BẢO MINH
HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Phụ lục 01		Đơn vị tính: VND				
Tăng giảm tài sản cố định						
Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Phần mềm giao dịch, kế toán	Cộng
I. Nguyên giá						
1. Số dư đầu năm	-	-	-	-	-	-
2. Số tăng trong năm	-	778.787.545	-	3.428.109.163	830.300.000	5.037.196.708
- Mua sắm mới	-	778.787.545	-	3.428.109.163	830.300.000	5.037.196.708
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
3. Số giảm trong năm						
- Chuyển sang BĐSĐT	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	-	778.787.545	-	3.428.109.163	830.300.000	5.037.196.708
II. Giá trị đã hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	-	-	-	-	-	-
2. Số tăng trong năm	-	151.726.330	-	516.370.029	96.449.998	764.546.357
- Trích khấu hao	-	151.726.330	-	516.370.029	96.449.998	764.546.357
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
3. Số giảm trong năm						
- Chuyển sang BĐSĐT	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm	-	151.726.330	-	516.370.029	96.449.998	764.546.357
III. Giá trị còn lại						
1. Đầu năm	-	-	-	-	-	-
2. Cuối năm	-	627.061.215	-	2.911.739.134	733.850.002	4.272.650.351